

TP. Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 04 năm 2022

BẢN MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Trình độ: Thạc sĩ

Ngành: Ngôn ngữ Anh

Khóa: 2022 – 2023

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 452a/QĐ-ĐHVL, ngày 01 tháng 04 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Văn Lang)

I. Thông tin chung về chương trình đào tạo

Tên chương trình đào tạo (CTĐT)	
Ngôn ngữ Anh	
Bậc trình độ theo khung trình độ quốc gia Việt Nam	
Bậc 7	
Đơn vị cấp bằng	Đơn vị giảng dạy
Trường Đại học Văn Lang	Trường Đại học Văn Lang
Khoa quản lý	
Khoa Ngoại ngữ	
Trang thông tin điện tử của khoa	
http://khoangoaingu.vanlanguni.edu.vn/dao-tao/ctdt/chuong-trinh-thac-sy-ngon-ngu-anh	
Tên văn bằng	
Thạc sĩ Ngôn ngữ Anh	
Mã ngành đào tạo	
8220201	
Điều kiện tuyển sinh	
Ngành Thạc sĩ Ngôn ngữ Anh tuyển sinh theo phương thức Xét tuyển	
Thời gian và hình thức đào tạo	

Chương trình	Thời gian đào tạo	Hình thức đào tạo	Thời gian bắt đầu áp dụng	Phương thức đào tạo
Thạc sĩ Ngôn ngữ Anh	18 – 24 tháng	Chính quy tập trung	Tháng 2/2023	Lên lớp trực tiếp tại các cơ sở; học trực tuyến; kiến tập, thực tập thực tế
Ngôn ngữ giảng dạy chính				
Tiếng Anh				
Ngôn ngữ dùng để đánh giá				
Tiếng Anh				

2. Chương trình được kiểm định theo tiêu chuẩn của tổ chức Chưa kiểm định
3. Đội ngũ giảng viên và chuyên viên/nhân viên cơ hữu

TT	Học hàm – Học vị	Số lượng				Ghi chú
		Giảng viên cơ hữu	Cán bộ quản lý	Chuyên viên/nhân viên	Tổng cộng	
1	Giáo sư					
2	Phó giáo sư	1	1		1	
3	Tiến sĩ	4			4	
TỔNG CỘNG					5	

4. Vị trí công tác sau khi tốt nghiệp

- Giáo viên tại các trường Đại học, Cao Đẳng, Trung Tâm Ngoại ngữ, Trung học phổ thông, Dịch thuật, hoặc Nhân viên, chuyên viên tại các tổ chức trong và ngoài nước;
- Nhà nghiên cứu tại các trường cao đẳng, đại học, viện nghiên cứu...

5. Mục tiêu và chuẩn đầu ra của CTĐT

5a. Triết lý giáo dục và chiến lược dạy - học của ngành đào tạo
Thông qua học tập trải nghiệm, đào tạo con người có khả năng tự học, tự nghiên cứu, có đạo đức, có sức ảnh hưởng và đóng góp tích cực cho sự phát triển cá nhân và cộng đồng.
5b. Mục tiêu của CTĐT
Chương trình đào tạo thạc sĩ ngành Ngôn Ngữ Anh của Khoa Ngoại ngữ, Trường Đại học Văn Lang được thiết kế theo hai định hướng: Định hướng nghiên cứu và định hướng ứng dụng. Mục đích chung của chương trình nhằm giúp cho học viên sau đại học bổ sung, cập nhật và nâng cao kiến thức ngành Ngôn Ngữ Anh; tăng cường kiến thức liên ngành; kiến thức chuyên sâu trong lĩnh vực khoa học Ngoại ngữ và kỹ năng vận dụng kiến thức được

học vào hoạt động thực tiễn nghề nghiệp; khả năng làm việc độc lập, tư duy sáng tạo và có năng lực phát hiện, giải quyết những vấn đề thuộc chuyên ngành Ngôn ngữ Anh. Ngoài ra, các học viên chọn định hướng theo nghiên cứu sẽ có năng lực nghiên cứu chuyên sâu và công bố các bài báo khoa học trên các tạp chí trong nước và quốc tế.

5c. Chuẩn đầu ra của CTĐT

Kiến thức:

PLO 1 Áp dụng kiến thức chuyên ngành và liên ngành về Ngôn ngữ ứng dụng để phục vụ cho việc nghiên cứu Ngôn ngữ Anh và công tác giảng dạy.

Kỹ năng:

PLO 2 Phát triển một cách hiệu quả tư duy phân biện, sáng tạo và kỹ năng giải quyết vấn đề vào các hoạt động nghiên cứu, ứng dụng và truyền đạt tri thức trong lĩnh vực Ngôn ngữ Anh.

Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

PLO 3 Nghiên cứu, đưa ra những sáng kiến quan trọng và hướng dẫn người khác phát triển kỹ năng về ngôn ngữ Anh.

5.d. Những đặc điểm khác của CTĐT

i) Khả năng quốc tế hóa/toàn cầu hóa (CTĐT có những giải pháp gì để thúc đẩy khả năng quốc tế hóa và khuyến khích sinh viên giao lưu văn hóa?)

- Chương trình trang bị cho học viên những năng lực biết tự học, tự nghiên cứu, thích ứng với môi trường làm việc, có thể làm việc trong môi trường đa văn hóa, đa ngôn ngữ, đáp ứng những yêu cầu của thị trường lao động trong và ngoài nước.
- Học viên được học tập với những Giáo sư (GS), Phó Giáo sư (PGS), Giảng viên (GV) trong và ngoài nước từ các trường Đại học danh tiếng quốc tế và trong nước. Các GS, PGS, GV giàu kinh nghiệm và có năng lực nghiên cứu và công bố khoa học trên các tạp chí khoa học quốc tế có uy tín, hội thảo trong nước và quốc tế. Bên cạnh đó, học viên có thể tham gia các chương trình trao đổi học thuật và văn hóa với các quốc gia trong khu vực. Nhà trường và Khoa cũng có những hoạt động trao đổi quốc tế để tạo ra môi trường truyền thông đa văn hóa, giúp học viên dễ dàng hòa nhập vào môi trường nghề nghiệp quốc tế.

ii) Các vấn đề khác (Tính bình đẳng, đa dạng, đầy đủ được tích hợp như thế nào khi thiết kế, xây dựng nội dung và triển khai CTĐT)

- Chương trình cung cấp cơ hội học tập cho tất cả học viên không phân biệt quốc gia, dân tộc, giới tính, tuổi tác và người khuyết tật.
- Các môn học/học phần tự chọn được thiết kế để cung cấp cho người học cơ hội lựa chọn phù hợp với sở thích, năng lực và nhu cầu xã hội.

6. Ma trận chức năng (mức độ đóng góp của các học phần cho các PLOs):

Ma trận CTĐT theo định hướng ứng dụng

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Kiến thức		Kỹ năng		Năng lực tự chủ và trách nhiệm		
				PLO 1		PLO 2		PLO 3		
				PI1.1	PI1.2	PI2.1	PI2.2	PI3.1	PI3.2	PI3.3
1	81PHIL6014	Philosophy (Triết học)	4	I					R	
2	81REWR5013	Research Writing (Viết nghiên cứu)	3	I	I	R	R	R		I
3	81GRME5024	Graduate Research and Methodology (Phương pháp NCKH nâng cao)	4	A	M	I	M	A	R	A
4	81SLAC6033	Second Language Acquisition (Thụ đắc ngôn ngữ thứ hai)	3	M	R	R	R	R	I	I
5	81IALI6043	Introduction to Applied Linguistics (Dẫn luận Ngôn ngữ học ứng dụng)	3	M	R	R	R	M	I	I
6	81WENG6053	World Englishes (Tiếng Anh toàn cầu)	3	I	I	R	R	I		I
7	81COLI6063	Cognitive Linguistics (Ngôn ngữ học tri nhận)	3	A	R	R	I	M	R	R
8	81CCCO6073	Cross-cultural Communication (Giao tiếp giao văn hoá)	3	I	R	I		I	I	I
9	81COLI5083	Contrastive Linguistics (Ngôn ngữ học đối chiếu)	3	R	I	M	I	R	I	I
10	81IFLT6093	IT in Foreign Language Teaching (Công nghệ thông tin trong giảng dạy ngoại ngữ)	3		R		I		R	R

11	81AMTL5104	Advanced Methods of Teaching Language (PP Giảng dạy Ngôn ngữ nâng cao)	4	R	A	R	A	R	M	M
12	81DIAN7113	Discourse Analysis (Phân tích diễn ngôn)	3	M	R	M	R	R	I	I
13	81LTEV5123	Language Testing and Evaluation (Kiểm tra và đánh giá ngôn ngữ)	3	I	A	A	R	R	I	I
14	81SDMD7133	Syllabus design and Material Development (Thiết kế nội dung môn học và phát triển tài liệu)	3	I	I	I	I	R	R	R
15	81SOLI7143	Sociolinguistics (Ngôn ngữ học xã hội)	3	R	R	R	I	M	I	
16	81STLI7153	Structuralism in Linguistics (Cấu trúc ngôn ngữ)	3	M	R	R	I	R	R	R
17	81PRAG7163	Pragmatics (Ngữ dụng học)	3	M	R	R	I	R	R	R
18	81EFSP7173	English for Specific Purposes (Tiếng Anh chuyên ngành)	3	I	I		R		I	R
19	81ATRT5183	Advanced Translation Theories (Lý thuyết dịch Nâng cao)	3	I	I	R	R	I	I	R
20	81PLTE7193	Practice of Language Teaching (Thực hành giảng dạy ngôn ngữ)	3	I	M	R	M	R	M	M
21	81TEPR7213	Teaching Practicum (Giảng dạy thực tế)	3	I	A	R	M	M	A	R
22	81GPRO2709	Graduation Project (Đề án tốt nghiệp)	12	M	R	R	R	A	R	A

Ma trận CTDT theo định hướng nghiên cứu

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Kiến thức		Kỹ năng		Năng lực tự chủ và trách nhiệm		
				PLO 1		PLO 2		PLO 3		
				PI1.1	PI1.2	PI2.1	PI2.2	PI3.1	PI3.2	PI3.3
1	81PHIL6014	Philosophy (Triết học)	4	I					R	
2	81REWR5013	Research Writing (Viết nghiên cứu)	3	I	I	R	R	R		I
3	81GRME5254	Seminar on Quantitative and Qualitative Research (Chuyên đề về PP nghiên cứu định tính và định lượng)	4	A	M	I	M	A	R	A
4	81SLAC6223	Seminar on Second Language Acquisition (Chuyên đề về Thứ bậc ngôn ngữ thứ hai)	3	M	R	R	R	R	I	I
5	81IALI6043	Introduction to Applied Linguistics (Dẫn luận Ngôn ngữ học ứng dụng)	3	M	R	R	R	M	I	I
6	81WENG6053	World Englishes (Tiếng Anh toàn cầu)	3	I	I	R	R	I		I
7	81COLI6063	Cognitive Linguistics (Ngôn ngữ học tri nhận)	3	A	R	R	I	M	R	R
8	81CCCO6073	Cross-cultural Communication (Giao tiếp giao văn hoá)	3	I	R	I		I	I	I
9	81COLI5083	Contrastive Linguistics (Ngôn ngữ học đối chiếu)	3	R	I	M	I	R	I	I
10	81IFLT6093	IT in Foreign Language Teaching (Công nghệ thông tin trong giảng dạy ngoại ngữ)	3		R		I		R	R

11	81AMTL5234	Seminar on Advanced Methods of Teaching Language (Chuyên đề về PP Giảng dạy Ngôn ngữ nâng cao)	4	R	A	R	A	R	M	M
12	81DIAN7243	Seminar on Discourse Analysis (Chuyên đề về Phân tích diễn ngôn)	3	M	R	M	R	R	I	I
13	81LTEV5123	Language Testing and Evaluation (Kiểm tra và đánh giá ngôn ngữ)	3	I	A	A	R	R	I	I
14	81SDMD7133	Syllabus design and Material Development (Thiết kế nội dung môn học và phát triển tài liệu)	3	I	I	I	I	R	R	R
15	81SOLI7143	Sociolinguistics (Ngôn ngữ học xã hội)	3	R	R	R	I	M	I	
16	81STLI7153	Structuralism in Linguistics (Cấu trúc ngôn ngữ)	3	M	R	R	I	R	R	R
17	81PRAG7163	Pragmatics (Ngữ dụng học)	3	M	R	R	I	R	R	R
18	81EFSP7173	English for Specific Purposes (Tiếng Anh chuyên ngành)	3	I	I		R		I	R
19	81ATRT5183	Advanced Translation Theories (Lý thuyết dịch)	3	I	I	R	R	I	I	R
20	81PLTE7193	Practice of Language Teaching (Thực hành giảng dạy ngôn ngữ)	3	I	M	R	M	R	M	M
21	81TEPR7213	Teaching Practicum (Giảng dạy thực tế)	3	I	A	R	M	M	A	R
22	81THES2612	Thesis (Luận văn)	12	M	R	R	R	A	R	A

* Ghi chú:

1. **Mức I (Introduced):** Học phần có hỗ trợ đạt được PLO/PI ở mức giới thiệu/bắt đầu.
2. **Mức R (Reinforced):** Học phần có hỗ trợ đạt được PLO/PI ở mức nâng cao hơn mức giới thiệu/bắt đầu. Ở các HP này, người học có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế...
3. **Mức M (Mastery):** Học phần hỗ trợ mạnh mẽ người học đạt được PLO/PI ở mức thành thực/thành thạo.

Học phần cốt lõi A (Assessed): là học phần bắt buộc có ý nghĩa tiên quyết đối với ngành đào tạo chính trong một chương trình, cần được thu thập dữ liệu để đo lường đánh giá mức người học đạt được PLO/PI. Trong bảng ma trận, học phần cốt lõi được ký hiệu M, A hoặc R, A hoặc I, A.

7. Các chương trình và quy định được tham khảo

7.a. Đối sánh CTĐT với các trường trong và ngoài nước và các quy định phù hợp được tham khảo

- Khung trình độ quốc gia Việt Nam (bậc 7 – thạc sĩ).
- Đối sánh CTĐT với các trường:
 - + Trong nước: HCMC Open University, HCMC University of Social Sciences & Humanities
 - + Nước ngoài: City University of Seattle, Seattle State, USA

7b. Điều kiện tốt nghiệp

1. Học viên tích lũy đủ 60 tín chỉ theo thiết kế của CTĐT. Cụ thể, điểm bình quân tích lũy toàn khóa đạt từ 5.5 trở lên (theo thang điểm 10); đạt yêu cầu ngoại ngữ đầu ra là chứng chỉ IELTS 6.5 (Đối với các ngành không thuộc khối Ngôn ngữ Anh, hoặc Sư Phạm Tiếng Anh) hoặc tương đương.
2. Thang xếp loại tốt nghiệp theo điểm bình quân tích lũy toàn khóa (thang điểm 4):
 - Xuất sắc: từ 8.5 đến 10.0 (A)
 - Giỏi: từ 7.0 đến 8.4 (B)
 - Khá: từ 5.5 đến 6.9 (C)
 - Trung bình: từ 5.0 đến 5.4 (D)
 - Dưới Trung bình: > 5.0 (F)

8. Nội dung và tổ chức thực hiện CTĐT

8.a. Cấu trúc và kế hoạch thực hiện CTĐT (Định hướng Nghiên cứu)

TT	Phân bố học kỳ	Mã học phần	Tên học phần (tiếng Việt)	Số tín chỉ	Số giờ				BB/TC	Điều kiện TQ	Học phần SH	Học phần HT
					Tổng	LT	TH	ĐA				
1	1	81REWR5013	Research Writing	3	45	30	15		BB	Không		
2	1	81AMTL5234	Seminar on advanced Methods of Teaching Language	4	60					Không		
3	1	81IALI6043	Introduction to Applied Linguistics	3	45					Không		
4	1	81COLI5083	Contrastive Linguistics	3	45					Không		
5	1	81SLAC6233	Seminar on Second Language Acquisition	3	45					Không		
6	2	81PRAG7163	Pragmatics	3	45					Không		
7	2	81COLI6063	Cognitive Linguistics	3	45					Không		
8	2	81DIAN7243	Seminar on Discourse Analysis	3	45					Không		
9	2	81CCCO6073	Cross-cultural Communication	3	45					Không		
10	2	81PLTE7193	Practice of Language Teaching	3	90		90			Không		
11	3	81LTEV5123	Language Testing and Evaluation	3	45					Không		
12	3	81SDMD7133	Syllabus Design and Material Development	3	45					Không		
13	3	81IFLT6093	IT in Foreign Language Teaching	3	45					Không		
14	3	81GRME5254	Seminar on Graduate Research and Methodology	4	60	30	30			Không		
15	3	81TEPR7213	Teaching Practicum	3	90		90			Không		
16	3	81PHIL6014	Philosophy	4	60	60				Không		
17	4	81THES2612	Thesis	12	180	0	180			Không		

8.b. Cấu trúc và kế hoạch thực hiện CTĐT (Định hướng Ứng dụng)

TT	Phân bố học kỳ	Mã học phần	Tên học phần (tiếng Việt)	Số tín chỉ	Số giờ				BB/TC	Điều kiện TQ	Học phần SH	Học phần HT
					Tổng	LT	TH	ĐA				
1	1	81REWR5013	Research Writing	3	45	30	15		Không			
2	1	81AMTL5104	Advanced Methods of Teaching Language	4	60	45	15		Không	BB		
3	1	81IALI6043	Introduction to Applied Linguistics	3	45	30	15		Không			
4	1	81COLI5083	Contrastive Linguistics	3	45	30	15		Không			
5	1	81SLAC6033	Second Language Acquisition	3	45	45	0		Không			
6	2	81PRAG7163	Pragmatics	3	45	30	15		Không			
7	2	81COLI6063	Cognitive Linguistics	3	45	30	15		Không			
8	2	81DIAN7113	Discourse Analysis	3	45	30	15		Không			
9	2	81CCCO6073	Cross-cultural Communication	3	45	30	15		Không			
10	2	81PLTE7193	Practice of Language Teaching	3	90	0	90		Không			
11	3	81LLEV5123	Language Testing and Evaluation	3	45	30	15		Không			
12	3	81SDMD7133	Syllabus Design and Material Development	3	45	30	15		Không			
13	3	81IFLT6093	IT in Foreign Language Teaching	3	45	30	15		Không			
14	3	81GRME5024	Graduate Research and Methodology	4	60	30	30		Không			
15	3	81TEPR7213	Teaching Practicum	3	90	0	90		Không			
16	4	81PHIL6014	Philosophy	4	60	60	0		Không			
17	4	81GPRO2709	Graduation Project	9	135	0	135		Không			

8.c. Mô tả vắn tắt nội dung các học phần

TT	Tên môn học/học phần	TC	Nội dung
			1

TT	Tên môn học/học phần	TC	Nội dung
			<p>them to some of the basic principles in cognitive linguistics and a range of linguistic constructions, the course aims to enable the students to gain a better appreciation of and better understanding about language for the purpose of developing the desirable analytical and intellectual language essential to academic inquiry.</p>
	Discourse Analysis	3	<p>This course will provide graduate students with the notion of discourse analysis, some important perspectives in discourse analysis, different approaches to discourse analysis, genres, cohesion and coherence, meaning potential of grammar and lexicon, etc. Additionally, graduate students have opportunities to practice analyzing some kinds of discourses such as Vietnamese and English advertisements, letters, CVs, emails, research abstracts to apply theory of discourse analysis into practice.</p>
	Cross-cultural Communication	3	<p>The course serves two main goals: (1) to talk with others about the multicultural world we live in and reflect on our own thoughts for the awareness that intercultural communication is not a set of theories but it is about learning to view cultural differences in more bias-free and understanding ways. (2) To provide you with the opportunity, based on the knowledge discussed, to reflect on your own intercultural experiences and develop culture-related activities for your future courses related to communication skills.</p>
	Practice of Language Teaching	3	<p>The course introduces you to the methods and issues of second/foreign language teaching. You will familiarize yourself with some of the major issues connected to ESL/EFL teaching (what is the teacher's role, what English should be taught, what method is best) and you will study the main principle and techniques in language teaching. You will also apply what you learn in actual lesson plans which will be presented and discussed in class.</p> <p>The course offers a foundation in approaches, methods, and materials for the teaching of second and foreign languages from the perspectives of second language acquisition (SLA) research. We begin by reviewing the history of language teaching methods and basic concepts pertaining to the field and then focus on specific communicative modes, planning, motivation and strategies, and other pertinent topics. In particular, we focus on implementing communicative and task-based approaches to promoting language skills and language learning strategies. Designed for pre-service and in-service teachers of the English language, this course emphasizes the development of effective decision making by constantly drawing connections between theory and practice and encouraging reflection on students' language learning and teaching experience. The major tasks for this course include writing a critical review of the currently available teaching philosophy, both grounded in current research and practice. This course, consisting of instructor videos, readings, useful links, published videos, and assignments, can be accessed through the course page on Microsoft Team or Google Classroom.</p>
	Language Testing and Evaluation	3	<p>This course is an optional one that includes 4 main parts with 4 themes as follow: (1) An overview about testing and evaluation, (2) Design a test in a classroom, (3) Evaluate language skills, (4) Other evaluations in language teaching.</p>
	Syllabus Design and Material Development	3	<p>This course provides students with the opportunities to explore (1) theoretical issues in the design of the subject program, the issues of which to be considered when developing materials for teaching foreign languages. At</p>

TT	Tên môn học/học phần	TC	Nội dung
			students will be trained to understand how to write each part of a research study. The ultimate purpose is to help students improve their writing skills when they conduct their writing assignments for most of the course-work or to write up their research studies.
2	Advanced Methods of Teaching Language	4	The course aims to provide students with Knowledge of advanced approaches and teaching methods in ETL, Mental skills to judge applications of approaches and teaching methods in ETL, and Demonstration of planning and delivering lessons.
3	Introduction to Applied Linguistics	3	This course provides students with the opportunities to explore (1) the knowledge and skills about applying linguistics on three aspects of Applied Linguistics (Language Semiotics, Linguistic Education and Language Information Services) and (2) to practice those skills in real-life Vietnamese and foreign languages.
4	Contrastive Linguistics	3	This course provides students with the opportunities to explore (1) the nature of Contrastive Analysis and terminological issues related within the field; (2) the developments of Contrastive Analysis and its practical applications in foreign language teaching, applied linguistics and translation studies. This course also strengthens students with necessary skills to conduct a contrastive analysis at phonological, syntactic, semantic, and pragmatic levels.
5	Second Language Acquisition	3	This course will provide students with psychological, sociological and linguistic perspectives on the acquisition of a second language, with particular emphasis on English as a Second/Foreign language with in-depth knowledge of both theory and methods in second-language acquisition specialized in English. Moreover, students learn to critically judge new teaching methods and learning strategies in second-language acquisition. The course also familiarizes students with research and research methods in second language acquisition. In addition, this course will provide grounding in the major theories of SLA. It will explore the individual, social, and cognitive processes involved in the development and use of a second language. The role of first language, culture, and identity in language acquisition will be examined along with the teacher's role in facilitating the process of second language acquisition.
5	Pragmatics	3	The purpose of this course is to supply pragmatics knowledge through linguistics concepts such as reference, presupposition, speech acts, cooperation, non-cooperation, implicatures, hedges, politeness... The concepts are illustrated with the interesting theory, examples in different contexts. After experiencing the course, learners will synthesize ways showing how to recognize the true meaning of the speaker hidden in the utterance in different contexts, how to communicate politely with others, as well as how to avoid threatening other's face to get the highest result in communications.
	Cognitive Linguistics	3	The course offers a survey and knowledge of a variety of principles and methods known as 'cognitive linguistics', that have developed in the last three decades as an alternative to formal models of language. This course serves to introduce students in humanities and social sciences to the study of language from the perspective of human cognition and its impact on language production and language use. It is designed for students without prior exposure to linguistics or language studies. It aims to promote the view that language is a product of human cognition through the interaction between perception and conceptualization. By exposing

TT	Tên môn học/học phần	TC	Nội dung
			the same time, students could practise the steps of program design for a specific subject and actively participate in discussions, developing creative thinking and independent research ability.
	IT in Foreign Language Teaching	3	This course provides students with the opportunities to explore basic theoretical and practical issues of using technical means in foreign language teaching. The course consists of 7 topics: Using websites, Internet-based project work, How to use email, How to use chat, Online reference, Technology-based courseware, and E-learning.
	Graduate Research and Methodology	4	The Seminar on Quantitative and Qualitative Research provides graduate students of English language with knowledge about the steps in a research process (from topic selection, formulation of research questions and hypotheses, thesis statements of prospective studies). First, form research strategy, ways to collect qualitative and quantitative information, methods of information processing and analysis, to the last stage check conclusions and write scientific reports. Statistic software SPSS vs. 23 will also be introduced to the students in order to analyze the data for their research. In this course, students will know how to apply subject knowledge to carry out a specific scientific research topic.
	Teaching Practicum	3	The purpose of this course is to supply teaching skills to the students. They will practice teaching English for beginner, intermediate and advanced level. When the students finish this course, they can take part in teaching career at English centers, primary schools, high schools as well as universities.
	Philosophy	4	<p>Nội dung chương trình theo thông tư 08/2013/TT-BGDĐT: Ban hành chương trình Triết học khối không chuyên ngành Triết học trình độ đào tạo thạc sĩ, tiến sĩ.</p> <p>Học phần Triết học có 8 chương, gồm các nội dung chính sau: Khái luận về triết học; Bản thể luận; Nhận thức luận; Học thuyết hình thái kinh tế; Triết học chính trị; Ý thức xã hội; Triết học về con người.</p>

8.c. Tổ chức thực hiện chương trình và thiết kế đánh giá

i) Giảng dạy và học tập
<ul style="list-style-type: none">- 70% học trực tiếp- 30% học trực tuyến /- Gặp trực tiếp: giờ lên lớp, giờ trực chuyên môn tại văn phòng khoa;- Gặp gián tiếp thông qua các phương tiện nghe nhìn: trang học trực tuyến;
ii) Tự học và trải nghiệm thực tế
<ul style="list-style-type: none">- Học viên được giảng viên giới thiệu giáo trình, tài liệu tham khảo file PDF hoặc trong thư viện để tự học, tự nghiên cứu. Học viên cũng sử dụng hệ thống học trực tuyến để sử dụng các tài nguyên kỹ thuật số và tạo điều kiện thuận tiện cho việc tự học ngoài lớp.- Các hoạt động thực tập, kiến tập tại các cơ sở đào tạo, Trung tâm Ngoại ngữ, hoặc doanh nghiệp tạo cơ hội cho học viên trải nghiệm thực tế.
iii) Các phương pháp đánh giá
Tự luận, dự án

9. Học tập trải nghiệm qua công việc thực tế

9.a. CTĐT có tạo cơ hội học tập qua công việc thực tế hay không? Mục đích của những hoạt động này là gì?
CTĐT đã thiết kế thời gian thực hành, thực tập tại các Trung tâm Ngoại ngữ, Doanh nghiệp để học viên thực hành công việc thực tế đúng chuyên ngành được đào tạo. Mục tiêu của các học phần thực hành, thực tập là để giúp học viên có cơ hội trải nghiệm, rèn luyện khả năng xác định vấn đề và giải quyết vấn đề chuyên môn trong thực tế công việc.
9.b. Trải nghiệm thực tế tại doanh nghiệp là hoạt động bắt buộc hay tùy chọn?
Chương trình đào tạo có các học phần Teaching Practicum để tăng cường các kỹ năng giảng dạy Ngôn ngữ Anh và các học phần ở mỗi học kỳ giúp học viên tự nghiên cứu và tìm hiểu sâu về một số lĩnh vực trong ngành Ngôn ngữ Anh.
9.c. Tổ chức quản lý các khóa học trải nghiệm thực tế tại doanh nghiệp (nếu có)
Phó Trưởng khoa phụ trách chương trình SDH của ngành chịu trách nhiệm tổ chức và quản lý các khóa học trải nghiệm/ thực tập tại các Trung tâm Ngoại ngữ. Ngoài ra, GV phụ trách Chương trình hướng dẫn học viên tham dự và báo cáo tại các Hội thảo Quốc tế trong và ngoài nước.
9.d. Thời gian của học phần thực tập doanh nghiệp/ thực tế (hoặc học kỳ doanh nghiệp, nếu có)

Thời gian thực tập tại các TTNN kéo dài từ 45 giờ.

10. Đóng góp của những người ngoài trường

- Nhiều Giáo sư, PGS, giảng viên từ các trường Đại học danh tiếng trong và ngoài nước tham gia giảng dạy chương trình, giúp học viên khai mở các kiến thức mới trong chuyên ngành.

11. Học viên/ Cựu học viên tham gia xây dựng và phát triển CTĐT (Làm thế nào học viên đang học hoặc cựu học viên tham gia vào việc góp ý xây dựng và phát triển CTĐT)

- Học viên có thể góp ý về phương pháp giảng dạy của các giảng viên và Chương trình đào tạo tại các buổi học trực tiếp, hoặc mỗi khi GV phụ trách Chương trình sinh hoạt lớp.
- Thông qua việc khảo sát/ phỏng vấn để lấy ý kiến đóng góp của học viên/ cựu học viên cho việc xây dựng CTĐT.

12. Chuyên ngành đào tạo và học tập suốt đời

12.a. Học viên trường khác, ngành khác có thể chuyển đến?	Có thể	
12.b. Học viên có thể chuyển đi sang học ngành khác?	Có thể	
12.c. Cơ hội học tiếp tục		
Sau khi tốt nghiệp học viên có thể học tiếp tiến sĩ hoặc tham gia học các ngành Thạc sĩ khác tùy theo lĩnh vực yêu thích và yêu cầu đầu vào của từng ngành		

13. Chất lượng và các tiêu chuẩn

Nhà trường và khoa cam kết xây dựng môi trường học tập chủ động, trải nghiệm thực tế và linh hoạt thay đổi phương pháp giảng dạy nhằm đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực chất lượng cao của xã hội, đóng góp vào sự phát triển của đất nước và hòa nhập nhanh với môi trường quốc tế. Với những chính sách cụ thể như:

1. Tạo ra môi trường học tập năng động, trải nghiệm thực tế, giúp người học phát huy năng lực cá nhân để có thể khởi nghiệp, học tập suốt đời;
2. Tăng cường kết hợp với doanh nghiệp, Trung tâm Ngoại ngữ trong và ngoài nước để thực hiện phương thức đào tạo “Tuyển sinh – Đào tạo – Việc làm”;
3. Bám sát mục tiêu luôn gia tăng chất lượng đào tạo, nghiên cứu khoa học và dịch vụ cộng đồng bằng cách hiện đại hóa cơ sở vật chất, đổi mới phương pháp giảng dạy, đào tạo đội ngũ CB.GV.NV đạt tiêu chuẩn theo yêu cầu chất lượng để đảm bảo thực hiện chuẩn đầu ra đối với học viên;
4. Phát triển mô hình giáo dục mở, xây dựng xã hội học tập dựa trên giáo dục số và CMCN 4.0;
5. Gia tăng kiểm soát chất lượng toàn diện để tăng sự hài lòng của học viên và các bên liên quan.



DUYỆT
HIỆU TRƯỞNG

PGS. TS. Trần Thị Mỹ Diệu

TRƯỜNG KHOA

TS. Phan Thế Hưng

